

Số: **49/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Trà My, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh N và anh Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Thanh N và anh Nguyễn Hữu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Tường V1, sinh ngày 09/11/2018 và Nguyễn Tường V2 sinh ngày 08/12/2019.

Giao cháu Nguyễn Tường V1 cho anh Nguyễn Hữu H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Tường V2 cho chị Bùi Thị Thanh N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh H, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: : chị Bùi Thị Thanh N tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011397 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000 đồng. (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- UBND xã Trà Đông, huyện Bắc Trà My;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 10/12/2018)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải